

BÁO CÁO THẨM TRA

Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 07/6/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Tại Kỳ họp thứ 19 HĐND thành phố khóa X)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ các quy định của pháp luật, thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND thành phố đã chủ trì, phối hợp các Ban của HĐND thành phố tổ chức thẩm tra Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 07/9/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trình tại Kỳ họp thứ 19 HĐND thành phố khóa X. Ban Văn hóa - Xã hội báo cáo HĐND thành phố ý kiến thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019.

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2. Thẩm quyền

- Tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo có nêu:

+ UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (khoản 3 Điều 4).

+ HĐND cấp tỉnh căn cứ vào quy định trên để quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền và quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí. Khung học phí đối với giáo dục tiểu học công lập quy định tại điểm này dùng làm căn cứ để HĐND cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định (điểm a khoản 2 Điều 9).

+ Học sinh tiểu học trường công lập thuộc đối tượng không phải đóng học phí (khoản 1 Điều 14).

+ Trẻ em mầm non 05 tuổi không thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 6 (Trẻ em mầm non 05 tuổi ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền) được miễn học phí từ năm học 2024 - 2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024) (khoản 6 Điều 15).

- Tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP như sau:

+ Học phí từ năm học 2023 - 2024 đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương (khoản 1 Điều 1).

+ Bãi bỏ khoản 3 Điều 31 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của cả nước và các chỉ số lạm phát, tốc độ tăng trưởng kinh tế

hàng năm, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung và mức tăng học phí hàng năm không quá 7,5%/năm từ năm học 2023 - 2024 (Điều 2)

3. Nội dung

- UBND thành phố đề xuất mức thu học phí từ năm học 2024-2025, phân loại theo 03 vùng: Thành thị, nông thôn và miền núi.

Cấp học	Mức thu (Đồng/học sinh/tháng)			Ghi chú
	Thành thị	Nông thôn	Miền núi	
Mầm non	95.000	35.000	15.000	
Tiểu học	95.000	35.000	15.000	
Trung học cơ sở	60.000	30.000	15.000	Kể cả giáo dục thường xuyên cấp THCS, THPT theo chương trình giáo dục phổ thông và trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
Trung học phổ thông	70.000	30.000		

- Trong đó:

+ Khu vực thành thị: Các cơ sở giáo dục trên địa bàn các quận: Hải Châu, Thanh Khê, Liên Chiểu, Sơn Trà, Cẩm Lệ, Ngũ Hành Sơn.

+ Khu vực nông thôn: Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Hòa Vang, trừ các cơ sở giáo dục thuộc xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang.

+ Khu vực miền núi: Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang.

4. Ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND thành phố

- Việc quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng bằng với mức thu học phí năm học 2021 - 2022 (theo Nghị quyết số 35/2021/NQ-NĐND ngày 12/8/2021 của HĐND thành phố) là phù hợp với quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

- Trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết, UBND thành phố đã thực hiện đúng quy trình quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất với đề nghị của UBND thành phố tại Tờ trình và dự thảo Nghị quyết nêu trên.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội đối với Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 07/6/2024 của UBND thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Các vị đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Đình Khánh Vân